

Bản án số:02/2022/HS-ST
Ngày: 19-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Ngọc Hằng.

Ông Hoàng Văn Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:** Ông Lê Quốc Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 121/2021/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 729/2021/HSST-QĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2022/HSST-QĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. PHẠM VĂN A, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1965 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Trú tại: số 24 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 16, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 9/12; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1937 và bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1941; Vợ: Nguyễn Thị G, sinh năm 1972; Có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12 tháng 5 năm 2021 cho đến ngày 16 tháng 7 năm 2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay(Có mặt).

2. PHẠM VĂN Đ, sinh ngày 11 tháng 8 năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Trú tại: Số 006 Nguyễn Giản Thanh, Phường 20, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Nhân viên ; Trình độ văn hóa: 12/12; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch : Việt Nam; Con ông Phạm Đình M và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12 tháng 5 năm 2021 cho đến ngày 22 tháng 5 năm 2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay(Có mặt).

3. PHAN VĂN T, sinh ngày 17 tháng 4 năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Trú tại: 406 Cư xá Phú Lâm C, Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Buôn bán thuốc tây; Trình độ văn hóa: 12/12; Tôn giáo:

Không; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Văn Ah, sinh năm 1965 và bà Văn Thị L, sinh năm 1968; Vợ: Lê Diễm D, sinh năm 1987; Có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12 tháng 5 năm 2021 cho đến ngày 22 tháng 5 năm 2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay(Có mặt).

4. TRẦN VĂN H, sinh ngày 24 tháng 6 năm 1979 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Trú tại: 555/2 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 16, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn C, sinh năm 1948 và bà Trần Thị B, sinh năm 1952; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12 tháng 5 năm 2021 cho đến ngày 22 tháng 5 năm 2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay(Có mặt).

5. ĐỖ VĂN G, sinh ngày 27 tháng 02 năm 1987 tại An Giang; Trú tại: 20A KP3, đường 44, phường Hiệp Thành, Quận 13, Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Nhân viên ngân hàng; Trình độ văn hóa: 12/12; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Hoàng U, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1962; Vợ: Nguyễn Hoài P, sinh năm 1987; Có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12 tháng 5 năm 2021 cho đến ngày 22 tháng 5 năm 2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay(Có mặt).

6. DANH QUÝ V, sinh ngày 27 tháng 7 năm 1985 tại Sóc Trăng; Trú tại: 396/27 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 19, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Viên chức, Phường 22, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ văn hóa: 12/12; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Danh Hùng L) và bà Trần Thị B, sinh năm 1960; Vợ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1987; Có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12 tháng 5 năm 2021 cho đến ngày 22 tháng 5 năm 2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay(Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12 tháng 5 năm 2021, Công an Quận 3 kiểm tra nhà số 444/6A Cách Mạng Tháng 8, Phường 11, Quận 3 của Phạm Văn A thuê thì phát hiện A đang tổ chức cho các con bạc Đ, T, H, G V đánh bài xập xám ăn tiền để thu tiền xâu. Thu giữ tại chiếu bạc 650.000 đồng, 01 xô Inox, bên trong có 150.000 đồng tiền xâu của A và một số dụng cụ phục vụ việc đánh bạc gồm 01 hộp nhựa dùng đựng bài, 01 khăn trắng, 01 tờ giấy A4 ghi kết quả đánh bài, 05 bộ bài, 01 cái tô, 03 hột xí ngầu, 01 tấm vải trắng. Ngoài ra, còn thu giữ số tiền cất giữ trong người của các con bạc nên đưa toàn bộ về Công an Phường 11, Quận 3 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 xử lý.

Cơ quan điều tra đã làm rõ các đối tượng Đ, T, H, G, V là khách thường đến ăn cơm tại nhà số 444/6A Cách Mạng Tháng 8, Phường 11, Quận 3 do A quản lý. Tại đây, A có tổ chức cho khách chơi đánh bài xập xám ăn tiền từ ngày 30 tháng 4 năm 2021 để thu tiền, thời gian chơi từ 12 giờ đến 15 giờ hàng ngày. Ngày 12 tháng 5 năm 2021, A dùng điện thoại liên hệ gọi cho Đ và sau đó gọi H(ở gần nhà) đến để đánh bài, các đối tượng còn lại thì tự đến, các vật dụng phục vụ việc đánh bạc do Tuấn cung cấp.

Về cách thức đánh bạc: Các bị cáo sử dụng bộ bài tây 52 lá chơi bài xập xám, chia thành 04 tụ, tiền thắng thua tính theo chi, mỗi chi 50.000 đồng. Mỗi tụ thay nhau làm cái 03 ván, sau khi chia bài thì dùng xí ngẫu đồ để chọn tụ bài. Người làm cái có chi bài ngang những người chơi còn lại thì người làm cái thắng chi bài đó. Các đối tượng chơi xong 01 ván thì không chung tiền ngay mà ghi kết quả thắng thua vào 01 tờ giấy A4, sau khi kết thúc 12 ván (gọi là 01 vòng) thì tính kết quả thắng thua và chung tiền.

Vào ngày 12 tháng 5 năm 2021, khi bắt đầu chơi đánh bạc có 04 người tham gia gồm Đ, G, H, B (chưa rõ lai lịch), chơi hết vòng 01 (12 ván) thì Đ thua 12 chi, B thua 15 chi, G thắng 11 chi, H thắng 24 chi; chơi tiếp vòng 2 (12 ván) thì Đ hòa, B thắng 09 chi, Giang thắng 12 chi, Hùng thua 21 chi. Chơi xong vòng 2 thì B nghỉ, đi về trước thì T vào chơi cùng với Đ, H, G. Đến gần hết vòng 3 thì V vào chơi chung tụ bài với Đ. Kết thúc vòng 3 thì H thua 79 chi, Đ và V thắng 34 chi, T thua 26 chi, G thắng 71 chi. Sau 03 vòng thì B thua 06 chi (300.000 đồng), Đ cùng tụ với V thắng 14 chi (700.000 đồng), G thắng 94 chi (4.700.000 đồng), T thua 26 chi (1.300.000 đồng), H thua 76 chi (3.800.000 đồng). Sau đó, Đ, G, H, V, T chơi tiếp vòng 4 được 04 ván, kết quả H thua 03 chi (150.000 đồng), Đ và V thắng 20 chi (1.000.000 đồng), T thua 14 chi (700.000 đồng), G thua 03 chi (150.000 đồng) nhưng các đối tượng chưa chung tiền, đang chơi ván thứ 5 thì bị Công an Quận 3 bắt quả tang.

Về số tiền sử dụng đánh bạc: H đem theo 8.500.000 đồng, chơi thua 76 chi (3.800.000 đồng), còn trong túi xách 4.700.000 đồng dùng để đánh bạc. T đem theo 31.000.000 đồng, chơi thua 26 chi (1.300.000 đồng), trong bóp còn 29.500.000 đồng thì T dùng 4.000.000 đồng để đánh bạc, V chơi cùng tụ với Đ từ cuối vòng 2, đem theo 28.000.000 đồng, sử dụng 3.000.000 đồng để đánh bạc, Đ đem theo 10.170.000 đồng, chơi thắng 14 chi (700.000 đồng) và có chơi cùng tụ với V, Đ lấy ra 50.000 đồng mua nước uống, còn lại 650.000 đồng để trên bàn bị Công an thu giữ. Số tiền 10.170.000 đồng thì Đ sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc, còn lại 8.170.000 đồng thì dùng vào việc riêng. G đem theo 8.841.000 đồng, chơi thắng 94 chi (4.700.000 đồng), G bỏ 150.000 đồng vào thùng xâu, còn lại 4.550.000 đồng để trong túi áo bị Công an thu giữ, số tiền 8.841.000 đồng để trong bóp thì G sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc.

Kết quả kiểm tra tờ giấy thống kê thắng, thua khi đánh bạc ngày 12 tháng 5 năm 2021 hoàn toàn phù hợp với lời khai của các đối tượng và xác định các đối tượng đánh bạc đã chung tiền cho nhau là 5.400.000 đồng. Số tiền 05 đối tượng chơi vòng 4 nhưng chưa chung tiền là 1.000.000 đồng (20 chi), số tiền các đối tượng sẽ sử dụng để tiếp tục đánh bạc là 15.700.000 đồng (gồm H 4.700.000 đồng, T 4.000.000 đồng, V 3.000.000 đồng, Đ 2.000.000 đồng, G 2.000.000 đồng).

Tổng số tiền Đ, T, H, G và V sử dụng đánh bạc là 21.100.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị cáo Đ, T, H, G, V, A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, phù hợp với toàn bộ tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án. Đối với đối tượng tên B do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- Thu giữ trên chiếu bạc: 650.000 đồng (là tiền thắng bạc của bị cáo Đ).
- Thu giữ của A: 01 hộp nhựa dùng đựng bài, 01 khăn trắng, 01 tờ giấy A4 ghi kết quả đánh bài; 01 xô Inox, bên trong có 150.000 đồng tiền xu (thu của A), 05 bộ bài, 01 tô, 03 hột xí ngầu, 01 tấm vải trắng; 01 điện thoại di động Iphone 6 màu xám, 01 điện thoại di động Iphone 6 màu Gold, 01 điện thoại di động Iphone 11 màu xám.
- Thu giữ của V: 01 điện thoại di động Iphone, 28.000.000 đồng (thu trong bóp).
- Thu giữ trong người của T: 01 điện thoại Iphone XS Max, 29.500.000 đồng, 65 AUD, 75 USD.
- Thu giữ của G: 4.550.000 đồng (trong túi áo G), 01 điện thoại di động Iphone, 8.841.000 đồng (thu trong bóp), 01 xe máy Honda Air Balade biển số: 59G2-79114.
- Thu giữ của H: 01 điện thoại di động Iphone màu hồng; 01 điện thoại di động Iphone màu vàng; 330.000 đồng (trong túi áo khoác đang mặc), 4.700.000 đồng (thu trong túi xách của H để cạnh chân).
- Thu giữ trong người của Đ số tiền 10.170.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, 01 điện thoại di động Nokia màu đen bạc.

Toàn bộ vật chứng còn tạm giữ nêu trên của các bị cáo đã được Cơ quan điều tra nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số 534/LNK ngày 19 tháng 10 năm 2021 và 02 giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.9061612 của Công an Quận 3 ngày 08 tháng 9 năm 2021 và 01 giấy nộp tiền vào tài khoản trên của Công an Quận 3 vào ngày 20 tháng 8 năm 2021 do Điều tra viên Nguyễn Hoài Thanh nộp.

Tại bản cáo trạng số 99/CT-VKS-HS ngày 24 tháng 11 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo A về tội” Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Truy tố các bị cáo Đ, T, H, G, V về tội “ Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 giữ quyền công tố giữ nguyên đề nghị tại cáo trạng trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền xử phạt các bị cáo Đ, T, H, G, V mỗi bị cáo từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng. Đối với bị cáo A, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đề nghị xử phạt bị cáo từ 01(một) năm đến 01(một) năm 06(sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02(hai) năm đến 03(ba) năm, đồng thời áp dụng hình phạt bổ sung xử phạt bị cáo từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 xô inox, 01 tô xù màu trắng, 01 tấm vải màu trắng, 05 bộ bài(mỗi bộ 52 lá), 03 hột xí ngầu thu giữ tại chiếu bạc.

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại Iphone, màu trắng, số IMEL trên khe sim: 353043092990475 thu giữ của bị cáo Đăng; 01 (một) điện thoại Iphone 6, màu xám, số IMEL trên khe sim: 358361069076010 thu giữ của bị cáo Tuấn.

Tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền 650.000 đồng các bị cáo đã dùng chung chi trên chiếu bạc và số tiền 150.000 đồng tiền xâu thu lợi bất chính, tịch thu sung quỹ nhà nước tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 21.100.000 đồng thu giữ được trên người các bị cáo.

- Giao trả số tiền còn lại của từng bị cáo cho các bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Toàn bộ vật chứng còn tạm giữ nêu trên của các bị cáo đã được Cơ quan điều tra nhập kho vật chứng và nộp vào Tài khoản của Công an Quận 3.

Tất cả các vật chứng đã thu giữ khác đã được xử lý theo quy định của pháp luật.

Tất cả các bị cáo đã nhận thấy hành vi vi phạm pháp luật của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay; Lời khai của những người làm chứng, vật chứng đã thu giữ được cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 12 tháng 5 năm 2021, tại nhà số 444/6A Cách Mạng Tháng Tám, Phường 11, Quận 3, bị cáo A đã sử dụng địa điểm do mình quản lý cho các bị cáo Đ, T, H, G và V đánh bạc với số tiền đánh bạc 21.100.000 đồng nhằm mục đích trục lợi và đã thu lợi bất chính 150.000 đồng (tiền xâu) nên hành vi của bị cáo Tuấn phải chịu

trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức đánh bạc”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Đối với các bị cáo còn lại đã dùng bài tây 52 lá chơi bài binh xập xám, chia thành 04 tụ (bị cáo V chơi chung tụ với bị cáo Đ), tiền thắng thua theo chi, mỗi chi 50.000 đồng, mỗi tụ thay nhau cầm cái 03 ván, các bị cáo chơi xong 01 ván không chung tiền ngay mà ghi kết quả thắng thua vào 01 tờ giấy A4, sau khi kết thúc 12 ván (gọi là 01 vòng) thì tính thắng thua và chung tiền. Tại thời điểm bắt quả tang, các bị cáo Đ, T, H, G và V đã sử dụng tổng cộng 21.100.000 đồng để đánh bài bằng hình thức binh xập xám ăn tiền nên bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 truy tố theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo A hoàn toàn biết rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, biết rõ hành vi của mình xâm hại đến trật tự an toàn công cộng, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay cho tệ nạn cờ bạc phát triển, chống lại chủ trương của Nhà nước trong việc thiết lập lại trật tự đô thị, xây dựng nếp sống văn hóa mới trên địa bàn khu dân cư, là một trong những nguyên nhân trực tiếp làm phát sinh các tội phạm khác nhưng vì mục đích trục lợi mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện; Do vậy bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi mình đã gây ra.

[5] Các bị cáo Đ, T, H, G, V tụ tập đánh bạc ăn tiền, các bị cáo đều là người trưởng thành nên hoàn toàn biết rõ hành vi của mình là sai trái, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, ảnh hưởng xấu đến gia đình cũng như bản thân của các bị cáo và cũng là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác nhưng vì mục đích tham lam, thỏa mãn tính ích kỷ của từng bị cáo mà các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội; Do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi mà mình đã gây ra.

[6] Tuy nhiên cũng xét tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ thật sự ăn năn hối cải; Do đó áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra mỗi bị cáo phải chịu. Riêng các bị cáo Đ, T, H, G, V phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ thêm một phần hình phạt cho từng bị cáo.

[7] Tại phiên tòa, bị cáo H xuất trình sổ khám bệnh và đơn thuốc (photo) chứng minh bị cáo đang bị bệnh nan y, vì vậy Hội đồng xét xử sẽ xem xét để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Đối với hành vi tổ chức đánh bạc thu tiền xâu của bị cáo A, Hội đồng xét xử nhận thấy số tiền thu lợi bất chính nhỏ, bị cáo không thu lợi để sử dụng riêng từ số tiền đó mà dùng để phục vụ nhu cầu ăn uống chung cho tất cả các bị cáo nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét quyết định hình phạt cho phù hợp. Ngoài ra bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, là lao động chính trong gia đình nên Hội đồng xét xử xem

xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[9] Xét, các bị cáo Đ, T, H, G và V phạm tội trong trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bản thân các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có công việc ổn định, tính chất mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội của các bị cáo không lớn, hành vi phạm tội của các bị cáo nằm trong khung hình phạt chính là hình phạt tiền. Hội đồng xét xử thấy không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tiền được quy định tại khung hình phạt cũng như quy định tại Điều 35 Bộ Luật Hình sự và phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt sau này.

[10] Xét, bị cáo A có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà vẫn có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt sau này. Vì vậy, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét cho bị cáo được hưởng án treo và cần phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo sự đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 là hoàn toàn có căn cứ.

[11] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng giản đơn, giữa các bị cáo Đ, T, H, G và V cùng thực hiện hành vi phạm tội nên áp dụng Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự để xem xét vai trò đồng phạm của các bị cáo là có căn cứ.

[12] Vật chứng của vụ án:

- Xét số tang vật là 01 xô inox, 01 tô xúr màu trắng, 01 tấm vải màu trắng, 05 bộ bài, 03 hột xí ngầu là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng, do vậy tịch thu, tiêu hủy là có căn cứ.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số imel trên khe sim 353043092990475 thu giữ của bị cáo A; 01 điện thoại hiệu Iphone 6 màu xám, số imel trên khe sim 358361069076010 thu giữ từ bị cáo Đ, 02 điện thoại trên là phương tiện liên lạc để phạm tội nên tịch thu, sung quỹ.

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước 3.000.000 đồng là số tiền dùng để đánh bạc từ số tiền 28.000.000 đồng thu giữ của bị cáo V. Số tiền còn lại tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi thi hành án

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước 4.000.000 đồng là số tiền dùng để đánh bạc từ số tiền 29.500.000 đồng thu giữ của bị cáo T. Số tiền Việt nam đồng còn lại, cộng với số tiền 65 AUD và 75 USD tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước 6.550.000 đồng là số tiền dùng để đánh bạc từ số tiền 13.391.000 đồng thu giữ của bị cáo G trong đó có số tiền thu lợi bất chính 4.550.000 đồng và số tiền sử dụng đánh bạc 2.000.000 đồng. Số tiền còn lại tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền 2.050.000 đồng từ số tiền 10.170.000 đồng thu giữ của bị cáo Đ trong đó có 2.000.000 đồng sử dụng đánh bạc và 50.000 đồng tiền thu lợi bất chính đã sử dụng. Số tiền còn lại tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước 4.700.000 đồng là số tiền dùng để đánh bạc từ số tiền 5.030.000 đồng thu giữ của bị cáo H. Số tiền còn lại tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Số tiền thu giữ trên chiếu bạc 650.000 đồng là tiền thắng bạc của bị cáo Đ nên tịch thu, sung quỹ.

-Tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính 150.000 đồng thu giữ của bị cáo A.

Tất cả các vật chứng thu giữ trong vụ án còn lại đã được xử lý theo quy định pháp luật trong quá trình điều tra, truy tố trước đó đều phù hợp với quy định của pháp luật nên tòa miễn xét.

[13] Đối với đối tượng tên B vẫn chưa xác định được lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ. Khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[14] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Trọng Tuấn đã phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn A 01(một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung bị cáo 30.000.000 đồng.

Giao bị cáo Phạm Văn A cho Ủy ban nhân dân Phường 16, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Tuyên bố các bị cáo Đ, T, H, G và bị cáo V đã phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 58; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt các bị cáo:

1/ Bị cáo Đ 50.000.000 đồng(năm mươi triệu đồng).

2/ Bị cáo T 50.000.000 đồng(năm mươi triệu đồng).

3/ Bị cáo G 50.000.000 đồng(năm mươi triệu đồng).

4/ Bị cáo V 50.000.000 đồng(năm mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 58; Điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo H 30.000.000 đồng.

Tiền phạt đối với các bị cáo Đ, T, H, G, V được nộp một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

-Tịch thu, tiêu hủy số tang vật là 01 xô inox, 01 tô xúr màu trắng, 01 tấm vải màu trắng, 05 bộ bài, 03 hột xí ngầu là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng.

-Tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số imel trên khe sim 353043092990475 thu giữ của bị cáo A; 01 điện thoại hiệu Iphone 6 màu xám, số imel trên khe sim 358361069076010 thu giữ từ bị cáo Đ. Tất cả điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong.

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước 3.000.000 đồng từ số tiền 28.000.000 đồng thu giữ của bị cáo V. Số tiền còn lại tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước 4.000.000 đồng từ số tiền 29.500.000 đồng thu giữ của bị cáo T. Số tiền còn lại, cộng với số tiền 65 AUD và 75 USD tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước 6.550.000 đồng từ số tiền 13.391.000 đồng thu giữ của bị cáo G . Số tiền còn lại tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước 2.050.000 đồng từ số tiền 10.170.000 đồng thu giữ của bị cáo Đ. Số tiền còn lại tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước 4.700.000 đồng từ số tiền 5.030.000 đồng thu giữ của bị cáo H. Số tiền còn lại tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền thu giữ trên chiếu bạc 650.000 đồng.

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước 150.000 đồng là tiền thu lợi bất chính thu giữ từ bị cáo A.

Tất cả các vật chứng thu giữ trong vụ án còn lại đã được xử lý theo quy định pháp luật trong quá trình điều tra, truy tố trước đó đều phù hợp với quy định của pháp luật nên tòa miễn xét.

(Tài sản tịch thu, tiêu hủy; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; tạm giữ để đảm bảo thi hành án được ghi trong Lệnh nhập kho vật chứng số 534/LNK ngày 19 tháng 10 năm 2021; 01 giấy nộp tiền nộp vào tài khoản số 394909061612 của Công an Quận 3 vào ngày 20 tháng 8 năm 2021 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam và 02 giấy nộp tiền vào tài khoản số 394909058791 của Công an Quận 3 vào ngày 08 tháng 9 năm 2021 tại Ngân hàng Vietcombank do Điều tra viên Nguyễn Hoài Thanh nộp).

Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH3 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo A.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Quận 3;
- Công an Quận 3;
- Sở Tư Pháp;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ(...)

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành